

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 06-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Ông Phạm Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Trần Thị Đàm

Ông Nguyễn Quang Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1961 tại huyện VC, tỉnh Yên Bái; trú tại: thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 01/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị P (đều đã chết); vợ là Lò Thị K sinh năm 1960 và 05 con (con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/HSST ngày 24-7-2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã xử phạt Hoàng Văn T 09 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 28-12-2009 (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-12-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D - Luật sư, Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lò Thị K sinh năm: 1960; trú tại: Thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên

Bái; vắng mặt.

- Anh Hoàng Việt S sinh năm: 1980; trú tại: Thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 35 phút ngày 20-12-2019, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã L, phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của T ở thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Thu giữ trên nền nhà trong buồng ngủ tầng hai 01 túi nilon màu trắng, bên trong được gói bằng nilon màu đen có chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng nghi là Heroine và 01 cân tiểu li. Quá trình khám xét còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 61.000.0000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Khoảng đầu tháng 12 năm 2019, có hai người đàn ông không rõ tên, nhà ở xã ĐK, huyện VC, tỉnh Yên Bái đến nhà T hỏi mua Heroine, rồi cho số điện thoại và nói khi nào tìm được Heroine thì gọi cho họ. Đến khoảng 9 giờ ngày 19-12-2019 tại chợ L, T làm quen với một người đàn ông dân tộc Mông (không biết họ và tên địa chỉ), biết T đang tìm mua Heroine nên người này hứa ngày hôm sau sẽ mang 05 cây Heroine đến bán cho T với giá 18.000.000 đồng/cây. Hai bên thỏa thuận khi nào T bán được Heroine sẽ trả tiền. Sau đó T giới thiệu tên và hướng dẫn đường đi đến nhà mình để người đó đem Heroine đến cho T.

Khoảng 14 giờ ngày 20-12-2019, hai người đàn ông ở xã ĐK hôm trước đến nhà T, thì T bảo lên tầng hai nhà sàn của mình chờ để mua Heroine. Khoảng 17 giờ cùng ngày, người đàn ông dân tộc Mông đến nhà T đưa cho T 01 gói Heroine và bảo đây là 05 cây Heroine, hẹn hôm sau sẽ đến lấy tiền rồi đi về. T cầm gói Heroine lên tầng hai nhà mình cho hai người đàn ông đang đợi mua xem. Sau đó, T lấy cân tiểu ly định cân gói Heroine để bán thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, hai người mua Heroine phát hiện thấy có Công an đến, đã chạy thoát.

Tại Bản kết luận giám định số: 08/GĐMT ngày 27-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T có tổng khối lượng là 141,7 gam.

- 0,7 gam trích từ 141,7 gam chất bột nén màu trắng là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 25-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày bản luận tội đã giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố;

- Đề nghị tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy; 01 cân tiểu ly; 03 vỏ phong bì; 01 vỏ hộp giấy tự tạo và các mảnh nilon gói. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại di động hiệu OPPO và 1.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế; hành vi bán ma túy của bị cáo đã được phát hiện ngăn chặn kịp thời; bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Hoàng Văn T phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và được minh chứng bằng vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20-12-2019, bị cáo Hoàng Văn T đã thực hiện hành vi bán trái phép 141,7gam Heroine. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị coi là tội phạm, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống và kiểm soát ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, bản thân đã từng bị kết án về tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện, góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định, hiện đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là 01 cân tiểu li thu giữ khi bắt quả tang bị cáo là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 vỏ hộp giấy tự tạo đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói, xét không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho Lò Thị K (vợ bị cáo) số tiền 40.000.000 đồng và trả lại cho Hoàng Việt S (con bị cáo) số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động OPPO thu giữ của bị cáo T, xét không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với hai người đàn ông đến mua ma túy và người đàn ông dân tộc Mông bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do đó, không có căn cứ để xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 20 (Hai mươi) năm tù; phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 21-12-2019.

2. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước ghi: “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1961, tại thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 20/12/2019 (Sau khi đã trích mẫu giám định)”, mặt sau phong bì các mép được dán kín, có họ tên, chữ ký của Nguyễn Xuân A, Nguyễn Đức B, Nguyễn Anh C, Võ E, Hoàng Văn T và 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài phong bì niêm phong có dán băng dính màu trắng để bảo quản. (Trong phong bì còn 141 gam Heroine); 01 cân tiểu li, 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong lấy mẫu giám định, 01 vỏ hộp giấy tự tạo đã mở niêm phong và các mảnh nilon gói.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cũ đã qua sử dụng vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI1 864267040909111, IMEI2 864267040909103; máy có 02 SIM VIETTEL, SIM thứ nhất có số: 8984, 04800, 88263, 42164, SIM thứ hai có số: 8984, 04800, 88263, 42175 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền đang được niêm phong trong 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước phong bì có ghi: “Tiền thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1961, tại thôn N, xã L, huyện VC, tỉnh Yên Bái ngày 20/12/2019 (Sau khi giám định)”, mặt sau các mép được dán kín, trên mép dán có họ tên, chữ ký của Trương Xuân X, Đào Thị V, Trần Đắc G và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái. (Trong phong bì có 1.000.000đ - Một triệu đồng). Tạm giữ chiếc điện thoại di động và số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng

cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại TG);
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng